

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 08/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh và khu vực
trách nhiệm của cảng vụ thành Phố Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;
Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số
2811/UB-ĐT ngày 16 tháng 8 năm 2002,
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh
bao gồm:

- Vùng nước trước các cầu cảng: Sài Gòn, Tân Cảng, Tân Thuận Đông, Bến Nghé,
Công ty Liên doanh Phát triển tiếp vận số 1, ELF GAS Sài Gòn, Biển Đông, Rau
Quả, Bông Sen, Dầu thực vật (Navioil), Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, Xi măng Sao
Mai, Sài Gòn Petro, Petec, Vitaico, Xi măng Nghi Sơn, Nhà máy điện Hiệp Phước,
Petechim, Phú Đông, Kho xăng dầu VK 102, Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ hàng giang
II, các nhà máy đóng - sửa chữa tàu biển: Ba Son, Công ty Đóng tàu Nam Sài Gòn,
Nhà máy Tàu biển Sài Gòn và Nhà máy Đóng tàu An Phú.
- Vùng nước các tuyến luồng hàng hải, vùng neo đậu, tránh bão thuộc các cầu cảng
biển quy định tại khoản 1 Điều này và vùng chuyển tải khu vực Thiêng Liêng.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh tính theo mực nước thủy triều lớn nhất; được quy định như sau:

1. Ranh giới về phía biển:

a. Ranh giới về phía Tây vịnh Gành Rái: được giới hạn từ phía Tây kinh tuyến $106^{\circ}58'12''$ E (là ranh giới với vùng nước các cảng biển thuộc khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), chạy dọc theo bờ biển của huyện Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh) và bờ biển của Cù lao Phú Lợi đến hai điểm nhô ra nhất của cửa sông Ngã Bảy.

b. Ranh giới cửa sông Soài Rạp: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có toạ độ sau đây:

SR 1. $10^{\circ}22'09''$ N; $106^{\circ}51'30''$ E (mũi Đồng Tranh);

SR 2. $10^{\circ}20'00''$ N; $106^{\circ}58'30''$ E;

SR 3. $10^{\circ}14'00''$ N; $106^{\circ}58'30''$ E;

SR 4. $10^{\circ}14'00''$ N; $106^{\circ}50'00''$ E;

SR 5. $10^{\circ}20'00''$ N; $106^{\circ}47'06''$ E;

2. Ranh giới trên sông:

a. Trên các sông Ngã Bảy, Lòng Tàu, Nhà Bè, Dừa, Tắc Dinh Cậu, rạch Tắc Rối, Sài Gòn, Đồng Nai, được giới hạn như sau:

Từ hai điểm nhô ra nhất của cửa sông Ngã Bảy chạy dọc theo hai bờ các sông Ngã Bảy, Lòng Tàu, Nhà Bè đến mũi Đền Đỏ (Hải lý 6) và chạy dọc theo hai bờ sông Dừa, Tắc Dinh Cậu, rạch Tắc Rối đến ngã ba Tắc Rối - sông Lòng Tàu trừ vùng nước trước cầu cảng Phú Đông, Phước Khánh, Xăng dầu Phước Khánh;

Từ mũi Đền Đỏ (Hải lý 6) tại ngã ba sông Sài Gòn - Nhà Bè - Đồng Nai, chạy dọc theo hai bờ sông Sài Gòn đến ranh giới đường biên hạ lưu hành lang an toàn của cầu Sài Gòn;

Từ mũi Đền Đỏ (Hải lý 6) tại ngã ba sông Đồng Nai - Nhà Bè - Sài còn chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến ngã ba sông Đồng Nai - sông Sầu tại kinh tuyến $106^{\circ}48'00''$ E.

b. Trên sông Soài Rạp:

Từ điểm SR1 và SR5 tại cửa sông Soài Rạp chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba sông Soài Rạp - Lòng Tàu (ngã ba Bình Khánh).

3. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại khoản 2 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô ra nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Bến Nghé, kênh Tẻ, rạch Đôi thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Khánh Hội, cầu Tân Thuận và cầu Phú Xuân.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh, được quy định như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý với tâm tại vị trí có tọa độ: $10^{\circ} 19' 00''$ N; $107^{\circ} 02' 00''$ E.

2. Vùng neo đậu, tránh bão:

a. Khu vực Nhà Bè:

i. Cho tàu thuyền có trọng tải đến 1000 DWT tại các vị trí trong vùng nước được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau:

NB 1. $10^{\circ} 43' 22''$ N; $106^{\circ} 44' 57''$ E.

NB 2. $10^{\circ} 43' 24''$ N; $106^{\circ} 44' 44''$ E.

NB 3. $10^{\circ} 42' 39''$ N; $106^{\circ} 44' 41''$ E.

NB 4. $10^{\circ} 42' 39''$ N; $106^{\circ} 44' 49''$ E.

NB 5. $10^{\circ} 42' 55''$ N; $106^{\circ} 44' 49''$ E.

ii. Cho tàu thuyền có trọng tải trên 1.000 DWT trong vùng nước được giới hạn bởi các đường tròn có tâm tại các vị trí có tọa độ sau:

NB 6. $10^{\circ} 44' 27''$ N; $106^{\circ} 46' 03''$ E, bán kính vùng neo 250 mét;

NB 7. $10^{\circ} 44' 03''$ N; $106^{\circ} 45' 46''$ E, bán kính vùng neo 250 mét;

NB 8. $10^{\circ} 43' 50''$ N; $106^{\circ} 45' 33''$ E, bán kính vùng neo 300 mét;

NB 9. $10^{\circ} 43' 35''$ N; $106^{\circ} 45' 22''$ E, bán kính vùng neo 300 mét;

NB 10. $10^{\circ} 43' 17''$ N; $106^{\circ} 45' 14''$ E, bán kính vùng neo 300 mét;